

Số: 15/2025/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 10 tháng 12 năm 2025

## NGHỊ QUYẾT

### Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030, thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 422/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030, thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 thành phố Cần Thơ.

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 thành phố Cần Thơ.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan của địa phương theo quy định của Luật Đầu tư công.
2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến xây dựng, lập, thẩm định, phân bổ, giao, triển khai, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030.

## **Chương II NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ VÀ ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

### **Điều 3. Nguyên tắc chung về phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030**

1. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 phải tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.
2. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; phát huy vai trò đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư nhân để thu hút, huy động mọi nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho các cấp chính quyền địa phương, xóa bỏ quan liêu bao cấp, xóa bỏ cơ chế “xin - cho”.
3. Được phân bổ theo ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật về đầu tư công. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương phải phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển của địa phương, các quy hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt, bảo đảm mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, hài hòa giữa kinh tế và xã hội.
4. Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương trong kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm các chỉ tiêu cân đối vĩ mô, an toàn nợ công. Đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công; tăng cường huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, đẩy mạnh việc thu hút các nguồn vốn xã hội để thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng.
5. Phân bổ vốn tập trung, không phân tán, dàn trải; bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư. Chỉ bố trí vốn cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án đủ điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan. Thời gian bố trí vốn thực hiện dự án phải bảo đảm theo quy định của Luật Đầu tư công.

6. Tập trung ưu tiên bố trí vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành, phát huy hiệu quả các dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, dự án đường bộ cao tốc, dự án kết nối, có tác động liên vùng, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; các chương trình, dự án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; chương trình, nhiệm vụ, dự án quốc phòng, an ninh, tư pháp, giáo dục, đào tạo nhân lực chất lượng cao, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng, bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, chuyển đổi xanh.

7. Ưu tiên phân bổ vốn cho các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, góp phần thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các xã, phường.

8. Thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

- a) Dự án đầu tư công đặc biệt, dự án đầu tư công khẩn cấp;
- b) Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia;
- c) Hoàn trả vốn ứng trước;
- d) Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn;
- đ) Chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, bao gồm cả vốn đối ứng;
- e) Đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư; bồi thường, chấm dứt hợp đồng dự án PPP trước hạn được cấp có thẩm quyền quyết định, chi trả phần giảm doanh thu các dự án PPP thuộc trách nhiệm của Nhà nước, thanh toán theo hợp đồng dự án BT bằng tiền;
- ê) Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong kỳ kế hoạch;
- g) Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt;
- h) Nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (vốn bố trí cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030, vốn bố trí cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2031 - 2035);
- i) Thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 (nếu có);

k) Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng khác theo quyết định của Chính phủ hoặc quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

l) Bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố;

m) Dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định của Luật Đầu tư công.

n) Bảo đảm bố trí đủ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương theo chủ trương đầu tư được duyệt hoặc cam kết đối với chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn đầu tư.

9. Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

#### **Điều 4. Định mức chung phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030**

Nhằm đảm bảo phù hợp với thực tế phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của Nhà nước và năng lực quản lý của mỗi cấp trên địa bàn; phù hợp với tính chất, đặc điểm của nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn của các cấp ngân sách, quy định mức phân bổ chi đầu tư phát triển ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm được trung ương giao về thành phố như sau:

- Mức vốn ngân sách thành phố quản lý: 75% trong tổng chỉ tiêu vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương được Thủ tướng Chính phủ giao.

- Mức vốn ngân sách xã, phường quản lý: 25% trong tổng chỉ tiêu vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương được Thủ tướng Chính phủ giao.

Các nguồn vốn ngân sách khác do địa phương quản lý nếu có phát sinh, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định theo quy định. Đối với các nguồn vốn tài trợ, nếu các quy định của nhà tài trợ khác với quy định của Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định của nhà tài trợ.

Đối với các nguồn vốn đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia sẽ thực hiện theo chính sách riêng của các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030.

#### **Điều 5. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương cho các xã, phường trong giai đoạn 2026 - 2030**

## 1. Nguyên tắc:

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này và các nguyên tắc cụ thể sau đây:

a) Bảo đảm tương quan hợp lý giữa việc phát triển các xã, phường để góp phần thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển, thu nhập và mức sống của dân cư giữa địa phương;

b) Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương cho các xã, phường bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; ưu tiên đầu tư vào các công trình, dự án lớn, có tính lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của xã, phường.

c) Ủy ban nhân dân thành phố chỉ giao tổng vốn đầu tư cho ngân sách xã, phường. Việc phân bổ vốn đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã, phường sau khi đã thông qua Hội đồng nhân dân cùng cấp;

d) Ủy ban nhân dân xã, phường chịu trách nhiệm cân đối, bố trí vốn trong phạm vi tổng vốn đầu tư được giao; bố trí đủ vốn theo tiến độ thực hiện dự án, không được vượt thời hạn hoàn thành đối với từng nhóm dự án theo quy định và phải đảm bảo không để nợ đọng giá trị khối lượng hoàn thành theo đúng quy định của Luật Đầu tư công;

đ) Ủy ban nhân dân xã, phường chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc cân đối, bố trí vốn của mình trong phạm vi phân cấp theo luật định.

## 2. Tiêu chí, định mức phân bổ:

Phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương cho các xã, phường trong giai đoạn 2026 - 2030 trên cơ sở tính điểm theo các tiêu chí sau:

### a) Tiêu chí số dân trung bình

Điểm của tiêu chí số dân trung bình của xã, phường: Cứ mỗi 1.000 người tính bằng 01 điểm, trường hợp có số dân trên hoặc dưới 1.000 người thì lấy tổng số dân chia cho 1.000 để tính số điểm cho xã, phường đó, tính đến hai số lẻ.

### b) Tiêu chí về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn của xã, phường

Điểm của tiêu chí dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn của xã, phường: Cứ mỗi 1.000 triệu đồng tính bằng 01 điểm, trường hợp có số thu trên hoặc dưới 1.000 triệu đồng thì lấy tổng số thu chia cho 1.000 để tính số điểm cho xã, phường đó, tính đến hai số lẻ.

### c) Tiêu chí diện tích đất tự nhiên

Điểm của tiêu chí diện tích tự nhiên: Cứ mỗi 10 km<sup>2</sup> tính bằng 01 điểm, trường hợp có diện tích trên hoặc dưới 10 km<sup>2</sup> thì lấy diện tích chia cho 10 để tính số điểm cho xã, phường đó, tính đến hai số lẻ.

d) Các tiêu chí bổ sung, bao gồm:

<b>Đơn vị hành chính xã, phường</b>	<b>Điểm</b>	<b>Ghi chú</b>
Đơn vị hành chính xã, phường giáp ranh tỉnh khác, sông Hậu, Biển Đông	05	Chi tiết điểm hỗ trợ các xã, phường theo phụ lục đính kèm.
Đơn vị hành chính xã, phường có trung tâm hành chính xã cách biệt đất liền và chưa có cây cầu kết nối với đất liền	25	
Đơn vị hành chính xã, phường có Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ số, khu kinh tế được thành lập và đang hoạt động trên địa bàn đang hoạt động trên địa bàn	25	
Đơn vị hành chính xã, phường có bãi chứa, bãi chôn lấp rác sinh hoạt, khu tập kết trung chuyển rác trên địa bàn thành phố Cần Thơ sau sáp nhập đang hoạt động	05	

đ) Điểm hỗ trợ: Sau khi tổng hợp điểm các tiêu chí trên, quy ra số vốn giai đoạn 2026 - 2030 theo số thông báo đợt 1 của Bộ Tài chính, đối với xã có mức vốn dưới 60 tỷ đồng, phường có mức vốn dưới 75 tỷ đồng sẽ được cộng thêm điểm với mức tối thiểu 0,5 điểm để hỗ trợ xã đạt mức vốn tối thiểu 60 tỷ đồng, phường đạt mức vốn tối thiểu 75 tỷ đồng nhằm tạo điều kiện cho các đơn vị đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, thu hẹp khoảng cách, đảm bảo phát triển hài hòa giữa các xã, phường.

**Điều 6. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương bổ sung có mục tiêu cho xã, phường giai đoạn 2026 - 2030**

Ngân sách thành phố sẽ bổ sung có mục tiêu trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 cho ngân sách xã, phường theo các định hướng, mục tiêu phát triển của địa phương phù hợp với khả năng cân đối ngân sách thành phố.

**Chương III**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 8. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và QLXLVPHC);
- Bộ Tài chính;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm điều hành đô thị thông minh;
- TT. Lưu trữ lịch sử thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Đông Văn Thanh**